TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN CANH** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2024/QĐST-HNGĐ	*Vân Canh, ngày 02 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mang Thị T, sinh năm 1994

Bị đơn: Anh Mai Văn Th, sinh năm 1989

Đồng địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (Chi nhánh Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Đình Tr, sinh năm 1982 - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện V, tỉnh B.

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mang Thị T và anh Mai Văn Th;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Mang Thị T và anh Mai Văn Th thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Mang Thị T và anh Mai Văn Th thống nhất có 01 con chung là Mai Thị Anh Th, sinh ngày 30/3/2011. Chị Mang Thị T và anh Mai Văn Th thống nhất thỏa thuận giao con chung Mai Thị Anh Th, sinh ngày 30/3/2011 cho chị Mang Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mang Thị T không yêu cầu anh Mai Văn Th đóng tiền cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.4. Về tài sản chung: Chị Mang Thị T và anh Mai Văn Th tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về nợ chung: Chị Mang Thị T và anh Mai Văn Th thống nhất có nợ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện V số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Chị Mang Thị T và anh Mai Văn Th thống nhất thỏa thuận giao cho anh Mai Văn Th có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho Phòng giao dịch NHCSXH huyện V cả tiền gốc và tiền lãi hàng tháng khi đến hạn.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Mang Thị T và anh Mai Văn Th mỗi người phải chịu 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Mang Thị T chấp nhận nộp thay cho anh Mai Văn Th 75.000đ. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Mang Thị T phải chịu là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003157 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Hoàn trả cho chị Mang Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Vân Canh;
- UBND TT. V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai Phương